

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B4**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022083	Hồ Thanh	Nhân	29/06/2007				6.5	4.5	4.3	5.5	6.8	4.8	0.0	5.0
2	2254801022084	Trần Đỗ Minh	Phát	22/02/2007				6.5	6.8	6.3	5.8	6.5	7.8		7.2
3	2254801022086	Đặng Hoàng	Phúc	14/01/2007				6.5	6.0	6.3	9.8	6.5	6.2		6.6
4	2254801022087	Huỳnh Lâm Duy	Phúc	16/09/2007				6	5.0	8.3	5.3	5.5	6.2		6.1
5	2254801022090	Phạm Minh	Phương	11/10/2007				8	7.0	6.8	7.5	8.0	8.8		8.2
6	2254801022091	Nguyễn Hồng	Quân	10/05/2004				7	7.3	6.8	4.5	7.3	8.4		7.7
7	2254801022092	Lê Quốc	Thái	07/08/2007				6.5	5.3	7.3	9.8	6.8	7.6		7.4
8	2254801022093	Phạm Văn	Thạnh	01/10/2007				6.5	5.8	5.8	7.5	6.3	5.2		5.7
9	2254801022094	Nguyễn Trí	Thức	25/04/2007				6.5	6.0	4.3	5.8	4.8	5.2		5.3
10	2254801022095	Huỳnh Hà Minh	Tiến	21/09/2007				7	4.8	6.0	8.3	7.3	6.0		6.3
11	2254801022096	Nguyễn Lê Bảo	Tín	14/11/2006				7	5.8	6.0	8.3	6.3	5.4		5.9
12	2254801022097	Nguyễn Thành	Tín	21/07/2007				7	6.3	5.5	7.0	7.8	5.8		6.2
13	2254801022098	Đỗ Văn	Tính	02/01/2007				6.5	8.3	5.3	7.5	8.5	6.4		6.8
14	2254801022100	Lý Bảo	Trọng	04/08/2007				6	6.3	7.5	3.8	6.5	6.4		6.2
15	2254801022101	Trương Nguyễn Phú	Trọng	22/09/2007				6.5	3.8	4.8	3.5	7.5	5.6		5.4

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo